

SỰ MỞ RỘNG CỦA NATO VÀ CÁC TÁC ĐỘNG CỦA NÓ

Đỗ Hồng Huyền
Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. SỰ THÀNH LẬP NATO

NATO (*North Atlantic Treaty Organization*) – tên tắt thông dụng của Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương – là khối quân sự lớn nhất của các nước phương Tây từ sau Chiến tranh thế giới II, được thành lập trên cơ sở Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương do Mỹ, Anh, Pháp, Canada, Italia, Bỉ, Hà Lan, Luxembua, Đan Mạch, Bồ Đào Nha, Na Uy, Iceland kí tại Washington 4/4/1949, có hiệu lực từ 24/8/1949.

Mục đích thành lập của NATO là để ngăn chặn sự phát triển, ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản và Liên Xô lúc đó đang trên đà phát triển rất mạnh ở châu Âu, có thể gây phương hại đến an ninh của các nước thành viên. Việc thành lập NATO dẫn đến việc các nước cộng sản thành lập khối Vacsava để làm đối trọng. Sự kinh địch và chạy đua vũ trang của hai khối quân sự đối địch này là cuộc đối đầu chính của Chiến tranh Lạnh trong nửa cuối thế kỷ XX. Ngoài việc chống lại Liên Xô và khối Vacsava, mục tiêu của NATO được tuyên bố bởi Tổng Thư ký Lord Ismay năm 1956 là “giữ người Nga ở ngoài, người Mỹ ở trong và người Đức yếu”.

Sau khi Tổ chức Hiệp ước Vacsava giải thể năm 1991, NATO vẫn tiếp tục sự tồn tại của mình đồng thời tiến hành cải tổ cơ cấu, mở rộng thành viên, kết nạp hầu hết các

nước trong Hiệp ước Vacsava, một số nước thuộc Liên Xô, Tiệp Khắc, Nam Tư trước đây nhằm tăng cường vai trò ở khu vực và trên thế giới. Từ ngày thành lập, NATO luôn thực hiện chính sách đẩy mạnh chạy đua vũ trang chuẩn bị chiến tranh, đặc biệt là việc tăng cường sức mạnh hạt nhân, tạo nên tình hình căng thẳng thường xuyên ở châu Âu và trên thế giới.

Các thành viên sáng lập NATO (4/4/1949) bao gồm Anh, Bỉ, Bồ Đào Nha, Canada, Đan Mạch, Hà Lan, Hoa Kỳ, Iceland, Luxembourg, Na Uy, Pháp, Italia.

2. QUÁ TRÌNH MỞ RỘNG NATO

2.1. Các nước gia nhập NATO thời Chiến tranh Lạnh

- Hy Lạp (18 tháng 2 năm 1952);
- Thổ Nhĩ Kỳ (18 tháng 2 năm 1952);
- CHLB Đức (9 tháng 5 năm 1955);
- Tây Ban Nha (30 tháng 5 năm 1982).

2.2. Các nước Đông Âu gia nhập NATO sau Chiến tranh Lạnh

Chiến tranh Lạnh kết thúc, hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, Tổ chức Hiệp ước Vacsava tự giải thể đã làm đảo lộn sự phân bố chiến lược trên thế giới, tác động đến những vấn đề chính trị, ngoại giao và chiến lược. Vì thế sự tìm kiếm an

ninh cho châu Âu trở thành vấn đề hàng đầu mà tất cả các quốc gia đều quan tâm. Khi khối Vacsava giải thể, NATO cũng bị đặt trước những thách thức của nguy cơ tồn vong do đối thủ chiến lược trong Chiến tranh Lạnh không còn. Tuy nhiên cả Mỹ và các nước thành viên NATO đều muốn duy trì sự tồn tại của tổ chức này để phục vụ cho những lợi ích của họ. Vì vậy, NATO buộc phải điều chỉnh về căn bản chiến lược bằng việc nghiên cứu, xác định các mục tiêu chiến lược và cải cách cơ cấu tổ chức nhằm mở rộng phạm vi hoạt động trong tình hình mới, trong đó việc mở rộng NATO sang phía Đông, kết nạp những thành viên mới ở Trung và Đông Âu được coi là nhiệm vụ trung tâm.

Năm 1999, 3 nước thành viên khối Vacsava cũ gia nhập NATO là gồm Ba Lan, Cộng hoà Séc, Hungary (27/5/1999).

Ngày 29 tháng 3 năm 2004, các nước khối Vacsava cũ và các nước vùng Baltic thuộc Liên Xô trước đây chính thức gia nhập NATO là Bulgaria, Estonia, Latvia, Litva, Romania, Slovakia, Slovenia.

Anbani và Croatia là 2 quốc gia được mời tham dự Hội nghị thượng đỉnh của NATO ở Bucharest trong tháng 4/2008, và chính thức trở thành thành viên mới vào 1/4/2009, đưa số thành viên của NATO lên 28¹.

2.3. Mục đích mở rộng NATO

Mở rộng NATO sang phía Đông là một mục tiêu quan trọng của cuộc điều chỉnh

chiến lược lớn mà Mỹ và NATO tiến hành. Chiến lược này nhằm đạt được những mục đích sau².

Thứ nhất: Nhằm mở rộng phạm vi thể lực của NATO để lấp đầy khoảng trống chiến lược sau Chiến tranh Lạnh, nhân lúc nước Nga đang gặp khó khăn về kinh tế - chính trị - xã hội, còn các nước Trung - Đông Âu đang tìm kiếm một chiếc ô bảo hộ an ninh mới.

Thứ hai: Mở rộng NATO nhằm cô lập và kiềm chế Nga, cho dù Liên Xô tan rã nhưng Nga vẫn là một cường quốc về quân sự.

Thứ ba: Việc NATO mở rộng là biện pháp quan trọng để Mỹ củng cố địa vị của mình với châu Âu và thế giới như một siêu cường duy nhất sau Chiến tranh Lạnh.

2.4. Quan điểm của các bên xung quanh việc NATO mở rộng

Trước ý định mở rộng NATO về phía Đông, Mỹ, Tây Âu và Nga đều có những phản ứng khác nhau xung quanh sự việc này.

Quan điểm của Mỹ

Mỹ luôn khẳng định trọng tâm chiến lược của mình vẫn còn ở Tây Âu bởi mối quan hệ về lịch sử, chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Mỹ và châu Âu rất chặt chẽ. Theo tính toán của Mỹ, tiến trình mở rộng NATO phải được áp dụng từ từ theo hai hướng, đó là: mở rộng và củng cố NATO, đồng thời không

² Mai Hoài Anh – Hoàng Giáp: *Tác động của NATO mở rộng đối với cục diện chính trị - an ninh hiện nay*, Nghiên cứu Châu Âu, số 5, 1998.

¹ <http://www.nato.int/cps/en/natolive/49212.html>

làm ảnh hưởng tới tiến trình cải cách và dân chủ hóa ở Nga¹.

Trong việc mở rộng NATO sang phía Đông, Mỹ tỏ ra rất tích cực. Với kế hoạch “bạn bè hòa bình” Mỹ muốn mở rộng cửa cho các nước thuộc khối Vacsava cũ gia nhập NATO, từ đó thừa nhận phạm vi thế lực của mình, mở rộng uy thế vào khu vực Liên Xô cũ và giảm uy tín ảnh hưởng của Nga đối với khu vực này.

Quan điểm của Tây Âu

Tại Hội nghị cấp cao của NATO tại Bruccen, 16 nước thành viên dưới sự thúc ép của Mỹ đã nhất trí với một phương hướng chiến lược mới nhằm củng cố và mở rộng vai trò của NATO, trong đó có việc mở rộng vai trò phòng thủ ra ngoài lãnh thổ của Liên minh và củng cố để trở thành hạt nhân của một liên minh an ninh châu Âu, liên kết cả các nước địch thù cũ.

Mỹ và châu Âu dần xích lại gần nhau và đi đến thực thi phương án mở rộng NATO sang phía Đông. Cả hai bên đều cho rằng mở rộng NATO sang phía Đông đã trở thành xu thế, song cần phải lựa chọn thời cơ thích hợp, đặc biệt là phải thuyết phục được Nga, tìm được sự hợp tác của họ.

Quan điểm của Nga

Liên bang Nga cho rằng khối Vacsava giải thể, NATO là sản phẩm của Chiến tranh Lạnh, vì vậy không có lí do gì để tồn tại. Từ khi NATO đưa ra quyết định thành lập “Ủy

ban Bắc Đại Tây Dương” cho đến khi chính thức nêu lên kế hoạch phát triển NATO sang phía Đông, mỗi một động tác của họ là một lần bị Nga cảnh báo. Điều đó đã tăng thêm mâu thuẫn ngày càng lớn giữa Nga và Mỹ trong vấn đề này.

Song, cho dù các bên liên quan có những quan điểm khác nhau xung quanh vấn đề mở rộng NATO thì việc tiến sát tới biên giới với Nga là điều tất yếu.

3. TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC NATO MỞ RỘNG

3.1. Tác động tới nội bộ các nước châu Âu

NATO mở rộng tác động trực tiếp và sâu rộng đến cục diện ở châu Âu nói riêng và toàn cầu nói chung. Bản đồ chiến lược của NATO giờ đã áp sát biên giới nước Nga, tầm ảnh hưởng của khối quân sự này hiện đã trải dài từ vùng vịnh Phần Lan ở biển Bắc tới tận biển Đen và biển Adriatic ở phía Nam.

Mỹ và châu Âu đều mong muốn sự mở rộng NATO sẽ tăng cường hơn nữa vai trò, vị thế của NATO. Nhưng trên thực tế, sự mở rộng này không làm NATO mạnh lên. Dư luận thế giới cho rằng NATO đông nhưng không mạnh vì những lý do sau:

Thứ nhất: Trong khối NATO luôn có mâu thuẫn giữa Mỹ với các nước Tây Âu, vì họ muốn độc lập và thoát khỏi ảnh hưởng của Mỹ. Họ cho rằng lợi ích chiến lược của việc NATO mở rộng sang phía Đông thì Mỹ được hưởng, nhưng chi phí chủ yếu dồn lên vai các đồng minh Tây Âu và các thành viên

¹ Phạm Ngọc Uyển: *Nga với sự mở rộng NATO về phía Đông*, Nghiên cứu Châu Âu, số 2 (8), 1996.

mới (Mỹ chỉ cam kết đóng góp 200 triệu USD mỗi năm, trong khi các thành viên mới của NATO sẽ phải gánh vác số tiền quá lớn, có thể từ 10-13 tỷ USD trong vòng 12 năm)¹.

Thứ hai: Nội bộ các nước Tây Âu cũng có những bất đồng. Đức và Pháp đã liên kết thành một trục và không muốn nằm dưới sự chỉ huy của Mỹ, một số nước khác lại không muốn điều này.

Thứ ba: Việc kết nạp một số thành viên mới làm cơ chế của Khối trở nên khép khiẽng. Các nước thuộc NATO cũ có trang thiết bị và phương thức tác chiến hiện đại, trong khi các nước mới vào trong một thời gian ngắn khó có thể chuyển đổi cơ cấu chỉ huy và trang thiết bị cho phù hợp, dẫn tới sự khép khiẽng, chắp vá trong phương thức tác chiến.

Rõ ràng là NATO đông nhưng không mạnh và các điểm yếu tồn tại tiềm tàng ngay trong chính nội bộ cơ cấu của NATO.

Cả hai tổ chức NATO và EU sẽ có lợi nếu họ phối hợp chặt chẽ với nhau trong một loạt vấn đề an ninh, từ chống khủng bố tới chống phổ biến vũ khí hạt nhân. Hiện nay, sự hợp tác giữa EU và NATO đã chặt chẽ hơn: EU cung cấp tài chính cho một số hoạt động không thuộc quân sự của các đội tái thiết cấp tỉnh của NATO; tại Viên (Áo) các quan chức EU và NATO đã tham gia phái đoàn do Liên

hiệp quốc ủy nhiệm để tiến hành thương lượng về qui chế cuối cùng của Kosovo...

Với các nước Đông Âu, họ tỏ ra tích cực hưởng ứng kế hoạch này của Mỹ và NATO là vì những mâu thuẫn, bất đồng của họ với Nga đã tích lại trong thời gian dài không được giải quyết, sau Chiến tranh Lạnh lại tiếp tục tích tụ thêm nữa. Mặt khác, họ đặt hy vọng hòa nhập với châu Âu sẽ có được cơ hội nào đó về kinh tế để phát triển đất nước, ổn định chính trị và dựa dẫm phương Tây về an ninh. Các nước Đông Âu cho rằng Liên Xô tuy giải thể nhưng Nga đã kế thừa tuyệt đại bộ phận di sản của Liên Xô cũ, thực lực quân sự của Nga vẫn rất hùng hậu. Một số đảng phái quan trọng ở Nga đã đòi phục hồi Liên Xô cũ và nhấn mạnh rằng Đông Âu có vai trò rất quan trọng đối với an ninh của Nga.

3.2. Tác động tới an ninh nước Nga

Nga là nước có lãnh thổ rộng lớn nằm trên cả hai lục địa Á – Âu nhưng chủ yếu vẫn được coi là một nước châu Âu. Ở khu vực Đông Âu, Nga luôn giữ một vị trí quan trọng. Trước tình hình mở rộng của NATO mà thực chất là sự bành trướng thế lực của Mỹ, Nga không thể ngồi yên. Việc mở rộng NATO về phía Đông sẽ làm Nga mất dần phạm vi ảnh hưởng, tuyến phòng thủ của phương Tây kéo dài tới tận biên giới Nga sẽ đi ngược lại lợi ích của Nga, tạo cho Nga những bất lợi lớn:

Một là: Nga bị cô lập ở châu Âu. Sau khi mở rộng về phía Đông, NATO sẽ dựa

¹ Mai Hoài Anh – Hoàng Giáp: *Tác động của việc NATO mở rộng đối với cục diện chính trị thế giới hiện nay*, Nghiên cứu Châu Âu, số 5 (23), 1998.

theo tiêu chuẩn của mình để thiết lập cơ cấu an ninh châu Âu. Điều đó khiến Nga khó giữ được vị trí nước lớn của mình, đồng thời sẽ không có vai trò quan trọng đối với an ninh châu Âu.

Hai là: An ninh nước Nga bị đe dọa do lực lượng quân sự của NATO tiến sát biên giới Nga.

Ba là: Thế cân bằng sức mạnh Nga – NATO bị phá vỡ. Việc Liên Xô sụp đổ và khối Vacava giải thể mang lại cho NATO một ưu thế quân sự hơn hẳn Nga. NATO kết nạp thêm các nước Đông Âu làm thành viên thì ưu thế đó của NATO sẽ càng tăng lên, đe dọa tới lợi ích nước Nga.

Việc mở rộng NATO mà không tính đến lợi ích của Nga sẽ phá vỡ hệ thống an ninh châu Âu hiện thời. Nga đang gây áp lực tổng thể lên Ucraina về chính trị, quân sự, kinh tế để ngăn cản khả năng Ucraina gia nhập NATO. Việc mở rộng NATO sang phía Đông không những làm thay đổi cục diện chiến lược của châu Âu mà còn tác động đến sự phát triển của các nước trong Cộng đồng các quốc gia độc lập SNG. Vì thế, việc NATO kết nạp thêm các nước Đông Âu làm thành viên, đồng thời còn mở rộng cửa cho các nước SNG thì Nga càng phải xúc tiến việc nhất thể hóa SNG, trong đó Nga đóng vai trò chủ đạo. Về chiến lược, các nước SNG có vị trí không kém phần quan trọng so với phần lãnh thổ của chính nước Nga.

Để trấn an nước này, Mỹ và các nước châu Âu luôn khẳng định rằng “NATO chỉ là

một liên minh phòng thủ”. Năm 1999, Hội đồng Nga – NATO được thành lập theo cơ chế 19+1, Nga hy vọng nhờ đó có thể làm chậm hoặc ngăn chặn sự bành chướng của NATO, thế nhưng không có hiệu quả. Thực tế Mỹ vẫn mở rộng khối này, đưa cỗ máy quân sự áp sát biên giới của Nga, đe dọa trực tiếp đến Nga và các nước Trung Á. Trước tình hình đó Nga buộc phải điều chỉnh chiến lược an ninh quốc phòng, tìm kiếm các liên minh làm đối trọng, hạn chế tác động tiêu cực của việc mở rộng NATO.

Quân đội Nga hiện vẫn đóng quân ở Moldova, Grudia và vẫn tiếp tục muốn thuê Sevastopol của Ucraina cho hạm đội Biển Đen để NATO không thể kết nạp được các quốc gia này vào. Và đó cũng là lí do mà tại hội nghị thượng đỉnh Bucharest 2008, NATO đã loại bỏ chương trình hành động thành viên (MAP) cho Ucraina và Grudia. Nga cho rằng việc NATO mở rộng và tìm cách kết nạp Ucraina và Grudia sẽ gây mất ổn định nghiêm trọng tình hình châu Âu, trực tiếp đe dọa lợi ích quốc gia của Nga. Tuy nhiên, Tổng thống Medvedev cũng bày tỏ hy vọng quan hệ Nga và hai nước thuộc Liên Xô trước đây sẽ được cải thiện và phát triển. Nga sẽ tiếp tục xây dựng quan hệ với các nước thuộc Liên Xô trước đây trên cơ sở định hướng chiến lược và ưu tiên bảo vệ lợi ích quốc gia của Nga.

3.3. Tác động tới mục tiêu chính trị của Mỹ

Từ ngày thành lập, NATO luôn có một vị trí đặc biệt quan trọng trong chính sách

châu Âu nói riêng, chính sách đối ngoại nói chung của Mỹ. NATO chính là cánh cửa mở rộng để qua đó Mỹ tiếp xúc với châu Âu và thế giới, là phương tiện hữu hiệu để Mỹ phát huy sức mạnh và vai trò lãnh đạo thế giới của mình. Việc mở rộng NATO thực chất là nhằm tăng cường sự thống trị của Mỹ ở châu Âu trong các lĩnh vực chính trị, quân sự và kinh tế. Đây cũng chính là quá trình nhằm duy trì và củng cố sức mạnh toàn cầu của Mỹ. Những lí do khiến Mỹ quyết tâm đẩy mạnh việc mở rộng NATO là:

Thứ nhất: Nước Nga đang lâm vào khủng hoảng kinh tế – xã hội nên khó có thể cản trở các nước Đông Âu gia nhập NATO;

Thứ hai: Tiếp tục duy trì vai trò nòng cốt của NATO trong khuôn khổ an ninh châu Âu hơn là bắt đầu xây dựng một cơ cấu an ninh mới;

Thứ ba: Việc NATO tồn tại và mở rộng đảm bảo cho chính sách can thiệp của Mỹ ở châu Âu phù hợp với chiến lược toàn cầu ở khu vực này. Mỹ quyết tâm coi NATO là đầu tàu để thiết lập một cộng đồng Đại Tây Dương mới, đảm bảo sự an toàn và phù hợp với lợi ích chiến lược của Mỹ.

Tuy nhiên Mỹ cũng vấp phải nhiều khó khăn mà trước tiên là việc chia sẻ kinh phí cho việc mở rộng và quan hệ tương lai của NATO với Nga. Dự kiến chi phí cho việc mở rộng NATO sẽ lên tới 125 tỷ USD trong vòng 15 năm đầu thực hiện kế hoạch dài hạn này. Trong lúc Mỹ và các thành viên chủ chốt trong NATO đang gặp nhiều khó khăn

về tài chính thì đây là một vấn đề gây tranh cãi. Hiện nay Mỹ phải đóng góp một phần lớn chi phí cho hoạt động quân sự của NATO nên Mỹ muốn tìm cách hạn chế gánh nặng kinh tế cho vấn đề này.

Cùng với việc có một đội quân đông đảo hơn phục vụ cho các mục tiêu của mình, Mỹ cũng đối diện với việc phải chi nhiều tiền cho các chương trình hiện đại hóa quân sự của NATO. Điều quan trọng hơn là hành động và ý đồ của Mỹ khi mở rộng NATO lại đi ngược lại xu hướng của thời đại hiện nay là hòa bình, hợp tác, giải tán các liên minh quân sự, không can thiệp bằng bạo lực vào công việc của các nước khác. Vì thế, Mỹ đang vấp phải sự phản đối từ nhiều phía. Nhưng một điều dễ nhận thấy là mặc dù cấu trúc của NATO có thể thay đổi để phù hợp với tình hình mới, mặc dù một số nước NATO có những mâu thuẫn với Mỹ thì cuối cùng mọi hoạt động của NATO đều phải có sự nhất trí của Mỹ. Mỹ vẫn giữ được quyền phủ quyết của mình trong NATO. Thực tế an ninh châu Âu vẫn phải dựa vào ưu thế quân sự của Mỹ. Việc NATO mở rộng đã từng bước tăng cường địa vị lãnh đạo chính trị - quân sự, tăng cường vai trò chủ đạo của Mỹ đối với an ninh châu Âu.

3.4. Tác động tới sự tự chủ của các nước thành viên mới gia nhập

Sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu, cục diện chính trị ở khu vực Đông Âu thay đổi sâu sắc. Một loạt nước có nền kinh tế chuyển đổi gặp kh

khăn, dẫn tới việc tìm sự giúp đỡ về kinh tế từ Liên minh Châu Âu (EU) và về quân sự từ NATO. Sự gia nhập NATO của các nước Đông Âu được coi là cứu cánh khi các nước này không phải chi tiền cho hiện đại hóa quân đội và được ưu đãi về chính trị và kinh tế. Là những quốc gia nhỏ, họ muốn thông qua NATO vừa để tìm ô bảo trợ về an ninh trước những đe dọa có thể có từ các nước lớn hơn trên châu lục, vừa muốn thông qua vị trí thành viên NATO tìm lối tiếp cận với các liên minh kinh tế của phương Tây nhằm giành lấy cơ hội phát triển cho mình.

Tuy nhiên, một khi quá nghiêng sang phía Tây thì họ khó có thể tránh làm gia tăng thêm sự nghi kị có thể có từ phía Đông và chắc chắn họ sẽ làm xa thêm khoảng cách giữa họ với Matxcova. Trên thực tế thách thức đối với các nước mới gia nhập NATO không phải là ít.

Thứ nhất: Các nước này đang từ những nước độc lập tự chủ trong hoạch định chính sách nay phải chịu sự chi phối ràng buộc bởi những điều khoản của Khối.

Thứ hai: Khi gia nhập NATO, các nước này cũng phải chi những khoản tiền lớn cho thay đổi cơ cấu chỉ huy, trang thiết bị quân sự, do đó càng làm khó khăn thêm cho tình hình kinh tế vốn đang yếu kém.

Thứ ba: Muốn nhận được sự giúp đỡ từ Mỹ và Tây Âu, các nước này cũng phải chịu ràng buộc, lệ thuộc.

Đây chính là những bài học cho các nước muốn gia nhập NATO.

4. Dự báo sự phát triển của NATO trong thời gian tới

Có thể nói việc NATO mở rộng về phía Đông là một hành động phân chia lại phạm vi thế lực của hai nước Mỹ - Nga ở Trung và Đông Âu sau khi kết thúc Chiến tranh Lạnh mà mục đích là tranh giành lợi ích về địa - chiến lược và kết quả của nó sẽ gây ra những ảnh hưởng sâu xa đối với cục diện chiến lược châu Âu và sự ổn định của thế giới.

Tại Hội nghị thượng đỉnh NATO 2006, nguyên thủ đến từ các nước thành viên và đồng minh NATO đã tổng kết được 3 vấn đề chính đó là: mở rộng tổ chức, thắt chặt cuộc chiến tại Afghanistan và cảnh báo về những mối đe dọa an ninh toàn cầu trong thời gian tới. Một trong những mục tiêu lâu dài và quan trọng nhất của NATO là mở rộng phạm vi cũng như tầm ảnh hưởng của Tổ chức để cùng cố hòa bình, ổn định và hợp tác trên toàn cầu.

Tổng thống Mỹ Barack Obama cũng vừa tuyên bố một trong những mục tiêu của mình là củng cố và mở rộng sự hiện diện của NATO. Đặc biệt, Mỹ sẽ giúp Khối này đứng vững hơn ở Afghanistan. Ông còn cho rằng: “Chúng ta đang gặp nhiều vấn đề mới như: khủng bố, phổ biến vũ khí hạt nhân... nên cần phải chuyển đổi NATO của thế kỷ XX sang NATO của thế kỷ XXI. Tuy nhiên, NATO không được quên nhiệm vụ truyền thống là duy trì sự toàn vẹn lãnh thổ của các

nước thành viên”. Ông Obama nhấn mạnh, bây giờ không phải lúc nhìn lại những thành công NATO đạt được trong 60 năm qua mà là thời điểm để nhìn về tương lai. Hiện tại, Mỹ đang tập trung hoàn tất chiến lược chi tiết mới cho Afghanistan sau khi tham khảo ý kiến của các đồng minh trong NATO. Khi bàn về việc mở rộng NATO và tầm quan trọng của quan hệ Mỹ - Nga, Tổng thống Mỹ tránh nói về việc kết nạp Georgia, Ucraina vì lo ngại làm Nga “tức giận”. Thay vào đó, ông chỉ nói tới việc mở rộng NATO một cách chung chung và khẳng định bản thân đang tìm kiếm cách tiếp cận mới trong quan hệ với Nga¹.

Như vậy, sau Chiến tranh Lạnh, NATO không biến mất như đối thủ của nó - Tổ chức Vacsava mà ngược lại còn mở rộng phạm vi ảnh hưởng. Vấn đề không dừng lại ở việc NATO kết nạp thêm thành viên mới mà là ở chỗ NATO đang trở thành một liên minh quân sự - chính trị mới với những mục tiêu mới. Mục tiêu của liên minh mới này ngoài việc kiềm chế nước Nga còn nhằm đối phó với những mối nguy hiểm mới đang nổi lên trong vòng cung lãnh thổ đầy biến cố ở phía Nam và phía Đông Nam châu Âu. Đây là khu vực được đánh giá là có nhiều nguy cơ tiềm tàng dễ bùng nổ nhất của thế giới hiện nay. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tìm kiếm an ninh cho châu Âu trên cơ sở NATO chưa phải là một giải pháp tối ưu. Nhưng dù thế nào thì NATO chắc chắn vẫn là một thành phần chính của cơ cấu an ninh châu

Âu mới, ít nhất là trong một thời gian dài nữa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Hoài Anh – Hoàng Giáp: *Tác động của việc NATO mở rộng đối với cục diện chính trị thế giới hiện nay*, Nghiên cứu Châu Âu, số 5 (23), 1998.
2. Hồ Châu: *Con đường sang phía Đông của NATO*, Nghiên cứu: Châu Âu, số 6 (12), 1996.
3. Phạm Ngọc Uyển: *Nga với sự mở rộng NATO về phía Đông*, Nghiên cứu Châu Âu, số 2 (8), 1996.
4. Thông tấn xã Việt Nam, *Tài liệu tham khảo đặc biệt: số các năm 1996, 1999, 2006, 2007*.
5. <http://www.nato.int/>
6. www.fas.org/man/crs/RS21055.pdf
7. www.allacademic.com/.../p71191_index.html
8. www.iai.it/pdf/articles/archivio/larrabee.pdf
9. <http://antgct.cand.com.vn/vi-vn/sotay/2008/5/52193.cand>
10. <http://uknato.fco.gov.uk/...nato/nato.../nato-enlargement>
11. <http://books.google.com.vn/books?id=IQ6AEwCTgU#v=onepage&q=&f=false>
12. http://www.summitbucharest.ro/en/doc_1.html
13. <http://www.anninhthudo.vn/tianyon/index.aspx?ArticleID=21296&ChannelID=7>
14. Turkey Weekly, VOA, ngày 26/3/2009.

¹ Theo tờ Turkey Weekly, VOA, ngày 26/3/2009.